

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 199/TTr-SLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đối với một số quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG**  
**CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG, BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC**  
**PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
<b>I. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG</b>								
1	-	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh	25 ngày	0,5 ngày	Phòng Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp: 22 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	02 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 18/12/2019

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).						
2	-	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà	25 ngày đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ	0,5 ngày	Phòng Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp: 22 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo	02 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 18/12/2019

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động		Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
		hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	10 ngày đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong	0,5 ngày	Phòng Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên				

## II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

3	15 và 16	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày	0,5 ngày	Phòng Bảo trợ xã hội: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 18/12/2019
4	18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Bảo trợ xã hội: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 18/12/2019

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		binh và Xã hội.			thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			

**Tổng cộng: 04 TTHC**

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện, thị xã, thành phố)	
<b>I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>								
1	6 và 7	Đăng ký thành lập,	05 ngày	0,5 ngày	Phòng Lao động -	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định

STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện, thị xã, thành phố)	
		đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.			Thương binh và Xã hội: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			số 4729/QĐ-UBND ngày 18/12/2019
2	9	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 18/12/2019



STT	STT của quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2527/QĐ-UBND)	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện, thị xã, thành phố)	
					duyet kết quả: 01 ngày.			
<b>Tổng cộng: 02 TTHC</b>								